

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2017
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN- TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Tiên Phúc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Trung Dũng.

Ông Trần Như Cường

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Ông **Lương Xuân Toàn**- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2017/TLST - HNGĐ ngày 16-10-2017 về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trần Văn Đ** - Sinh năm 1983.
Trú tại: Thôn C, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Bị đơn: Chị **Phạm Thị H**– Sinh năm 1987.
Trú tại: Thôn C, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 16-11-2017; biên bản ghi lời khai; các tài liệu có trong hồ sơ và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Trần Văn Đ trình bày:

Anh Trần Văn Đ kết hôn với chị Phạm Thị H ngày 26 tháng 08 năm 2005 trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn sau đó vợ chồng đã tự hòa giải quay về với nhau, đến

đầu năm 2017 thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra chị H không chung thủy với chồng, anh Đ đã nhắc nhở nhiều lần nhưng không thay đổi. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống riêng của ai nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H.

Về con chung: Anh Trần Văn Đ và chị Phạm Thị H có 02 con chung là Trần Văn N – Sinh ngày 01-01-2007 và Trần Thị Phương A - Sinh ngày 21-02-2010.

Ly hôn anh Trần Văn Đ có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là Trần Văn N – Sinh ngày 01-01-2007, anh để chị H nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Phương A - Sinh ngày 21-02-2010, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 02-11-2017 và tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị H trình bày: Về thời gian, địa điểm kết hôn và các điều kiện khác như anh Đ trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do khoảng tháng 11-2016 khi chị có đi học nấu ăn tại nhà dì bên xã A chị đã bị một người đàn ông theo đuổi do không làm chủ được bản thân nên chị và người đó đã vượt quá giới hạn. Sau đó chị đã chấm dứt quan hệ với người đàn ông đó, chị đã xin lỗi chồng và gia đình nhà chồng, mọi người đã đồng ý bỏ qua. Không hiểu vì lý do gì anh Đ lại làm đơn ly hôn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh Đ xin ly hôn chị không đồng ý, chị đề nghị Tòa án hòa giải cho về đoàn tụ.

Về con chung: Anh Trần Văn Đ và chị Phạm Thị H có 02 con chung là Trần Văn N – Sinh ngày 01-01-2007 và Trần Thị Phương A - Sinh ngày 21-02-2010.

Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Phương A để anh Đ nuôi dưỡng cháu N. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 147, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết số: 326 ngày 30-

12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Cho nguyên đơn Trần Văn Đ được ly hôn với bị đơn Phạm Thị H.
- + Giao con chung là cháu Trần Văn N – Sinh ngày 01-01-2007 cho anh Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Trần Thị Phương A - Sinh ngày 21-02-2010 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom đối với con chung không ai được cản trở

+ Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không không xem xét.

+ Về án phí : Anh Trần Văn Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Phạm Thị H không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Văn Đ và chị Phạm Thị H tự nguyện kết hôn ngày 26-8-2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do quan điểm sống vợ chồng không phù hợp và do chị H không chung thủy với chồng, vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần song không thành. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

HĐXX xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, tại các lần hòa giải và tại phiên tòa chị H đều thừa nhận việc mình không chung thủy với chồng nhưng chị cho rằng việc mình không chung thủy đã được chồng tha thứ, chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn chị không đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa anh Đ và chị H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn Đ với chị Phạm Thị H là có cơ sở và phù hợp nên cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Anh Trần Văn Đ và chị Phạm Thị H có 02 con chung là Trần Văn N – Sinh ngày 01-01-2007 và Trần Thị Phương A - Sinh ngày 21-02-2010.

HĐXX xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cấp dưỡng nuôi con là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Tại phiên tòa anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Văn N – Sinh ngày 01-01-2007 và đề chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Thị Phương A - Sinh ngày 21-02-2010. Nguyện vọng của anh Đ cũng phù hợp với nguyện vọng của chị H và của 02 con chung.

Do vậy cần giao con chung là cháu Trần Văn N – Sinh ngày 01-01-2007 cho anh Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Trần Thị Phương A - Sinh ngày 21-02-2010 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4]. Về việc cấp dưỡng nuôi con:

Anh Đ và chị H đều không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung:

Anh Trần Văn Đ và chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về chi phí tố tụng và các vấn đề khác:

Anh Trần Văn Đ phải chịu tiền án phí HNGĐ sơ thẩm, chị Phạm Thị H không phải chịu tiền án phí HNGĐ sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Trần Văn Đ và chị Phạm Thị H.

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Trần Văn N – Sinh ngày 01-01-2007 cho anh Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Giao con chung là Trần Thị Phương A - Sinh ngày 21-02-2010 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn Đ và chị Phạm Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn Đ và chị Phạm Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Anh Trần Văn Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: AA/2013/04568 ngày 16-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Trần Văn Đ, chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên
- Các đương sự;
- UBND xã A.
- Lưu HS; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Tiến Phúc